

Số: /KLTT-SGDĐT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục công tác quản lý, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh chương trình giáo dục phổ thông 2006

Thực hiện quyết định số 208/QĐ-SGDĐT ngày 05/4/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (PPDH, KTĐG) học sinh chương trình giáo dục phổ thông 2006 trong các năm học 2021-2022, 2022-2023;

Căn cứ báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra ngày 26/5/2023; Đối chiếu quy định của pháp luật về thanh tra, các quy định khác của pháp luật có liên quan và hướng dẫn thực hiện của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh;

Giám đốc Sở GDĐT kết luận thanh tra, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất: Khái quát chung**

1. Nội dung thanh tra chuyên ngành được thực hiện đối với 08 đơn vị thuộc 02 cấp học, bao gồm:

- Cấp THCS (06 đơn vị): THCS Phan Đình Phùng (huyện Ninh Phước); THCS Trương Văn Ly (huyện Thuận Nam); THCS Cao Bá Quát (huyện Thuận Bắc); THCS Quang Trung (huyện Ninh Hải), Phổ thông dân tộc (PTDT) bán trú THCS Nguyễn Huệ (huyện Bác Ái).

- Cấp THPT và liên cấp (02 đơn vị): THPT Ninh Hải (huyện Ninh Hải); THPT Trần Hưng Đạo (thành phố Phan Rang-Tháp Chàm).

2. Năm học 2021-2022, 2022-2023 diễn ra trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát trên phạm vi cả nước và toàn tỉnh (riêng với năm học 2021-2022 vẫn trong tình hình dịch bệnh còn khá phức tạp, đến 14/02/2022 các cấp học mới chuyển sang hình thức học trực tiếp và phải kéo dài thời gian kết thúc năm học đến tháng 7/2022 để đảm bảo kiến thức theo chương trình).

3. Trong thời kỳ thanh tra đến năm học 2022-2023, các nhà trường thực hiện song song 02 chương trình giáo dục: Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 (đối với lớp 8, lớp 9 cấp THCS, lớp 11, lớp 12 cấp THPT) và chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với lớp 6, lớp 7 cấp THCS và lớp 10 cấp THPT).

Quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý về giáo dục ở cấp vi mô, các nhà trường đã xác định được các yêu cầu đối với nhiệm vụ của từng chương trình, đưa ra các nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện tốt khâu đổi mới PPDH, KTĐG trong dạy học, giáo dục học sinh, cụ thể:

- Tiếp tục có sự chỉ đạo từ phía nhà trường đối với các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên về thực hiện chương trình GDPT 2006, chương trình GDPT 2018:



		thảo)	kiến và điều chỉnh	kiến đến GV	kiến đến NV	điều chỉnh, bổ sung, ban hành chính thức hoặc quay lại HĐ tư vấn một lần nữa (nếu cần thiết) trước khi ban hành và triển khai đến Tổ , bộ phận, GV, NV.	cá nhân	bộ phận	dựng cho Tổ, bộ phận và phê duyet cho cá nhân	hiện	chuyên môn và báo cáo kết quả cho CBQL theo từng tháng	thành cuộc KT trong kế hoạch KTNB và do nhà trường thực hiện.
1	KH. GD năm học	Có, không rõ bản DT	Không rõ việc làm	Không rõ việc làm	Không rõ việc làm	Chủ yếu nêu ra chung ở HN. CBVC.	Có, rõ việc làm	Có, rõ việc làm	Có, không rõ và sâu về CM	ít có sự tác động, hỗ trợ từ tổ, bộ phận CM	Có, nhưng thiếu chính xác, kq...(kh ông có công cụ đề đo lượng, đánh giá)	Có, nhưng thiếu chính xác, kq...(kh ông có công cụ đề đo lượng, đánh giá)
2	KH. ĐMPPDH- KTĐG											
3	KH. KTNB											
...												

3. Thể hiện phân tích số liệu được khảo sát khoa học trong quá trình thanh tra đối với GV, NV (100% trên từng trường) về trách nhiệm cá nhân trong thực hiện, thể hiện vị trí, vai trò, nhiệm vụ được pháp luật về giáo dục quy định (Luật, Điều lệ nhà trường...) và nhà trường phân công, giao nhiệm vụ trong từng năm học.

TT	Trường	Ts. GV, NV được khảo sát	Đạt mục đích tương tác	Ghi chú
1	THCS Trương Văn Ly	39	Đạt mục đích	
2	THCS Lê Lợi	18	Đạt mục đích	
3	THCS Cao Bá Quát	15	Đạt mục đích	
4	THCS Quang Trung	13	Đạt mục đích	
5	THCS Phan Đình Phùng	44	Đạt mục đích	
6	THCS Nguyễn Huệ	17	Đạt mục đích	
7	THPT Ninh Hải	66	Đạt mục đích	
8	THCS, THPT Trần Hưng Đạo	55	Đạt mục đích	
Tổng		<b>267</b>		Rất ít ý kiến đóng góp xây dựng các KH được lưu lại trong hồ sơ .

4. Phân tích với số liệu về số tiết học theo CTGDPT đối với quy mô khối, lớp trong mục tiêu đổi mới PPDH-KTĐG.

TT	Trường	NH 2021-2022		NH 2022-2023		Tổng số tiết học (02 năm học được thanh tra)	Mục tiêu ĐM PPDH-KTĐG	Thực tế
		T Số Lớp	Ts. Tiết học (≥)	S. Lớp	Ts. Tiết học (≥)			
1	THCS Trương Văn Ly	18	18.270	8	18.270	36.540	100%	Chưa định lượng, đo lường được
2	THCS Lê Lợi	12	12.180	12	12.180	24.360	100%	nt
3	THCS Cao Bá Quát	08	8.120	08	8.120	16.240	100%	nt
4	THCS Quang Trung	10	10.150	10	10.150	20.300	100%	nt
5	THCS Phan Đình Phùng	20	20.300	20	20.300	40.600	100%	nt
6	THCS Nguyễn Huệ	08	8.120	08	8.120	16.240	100%	nt
7	THPT Ninh Hải	30	30.450	30	30.450	60.900	100%	nt
8	THCS,THPT Trần Hưng Đạo	22	22.330	29	29.435	51.765	100%	nt
Tổng		128	129.920	135	137.025	266.945	100%	nt

Trên cơ sở kết quả phân tích, tổng hợp từ hồ sơ, dữ liệu, số liệu và kết quả làm việc trực tiếp, kết quả thanh tra ở các cấp độ quản lý trong từng nhà trường, cụ thể như sau:

**I. Quản lý thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (đối với lớp 6, lớp 7 cấp THCS, đối với lớp 10 THPT) và đổi mới PPDH với các khối lớp đang tiếp tục thực hiện CTGDPT 2006.**

**1. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của cán bộ quản lý (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) nhà trường trong thực hiện các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT .**

a. Việc tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới PPDH, các hình thức tổ chức dạy học của cơ quan quản lý giáo dục các cấp:

- Trong các cuộc họp định kỳ đầu năm các nhà trường đã tổ chức quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, SGK mới đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 10; các hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng trên nền tảng Office 365, thuận lợi trong việc quản lý và tra cứu văn bản.

- Chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung này theo hồ sơ, dữ liệu “Biểu phân tích 1” các mục chính (1), (2), (5), (9).

b. Xây dựng kế hoạch giáo dục (phân phối chương trình các môn học, chuyên đề, chủ đề, liên môn,...) theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:

- Các nhà trường, ngay từ đầu mỗi năm học đã triển khai, tổ chức thực hiện việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch giáo dục (phân phối chương trình các môn học, chuyên đề, chủ đề, liên môn,...) để giảng dạy theo quy định.

- Hầu hết các trường thiết lập hồ sơ đủ đúng quy định và được lưu trữ bằng văn bản giấy và Office 365 một cách có khoa học, dễ tra cứu.

- Tuy nhiên, chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung này theo hồ sơ, dữ liệu “*Biểu phân tích 1*” các mục chính (3), (4), (5), (6), (8), (9). Chưa thể hiện rõ sự cần thiết và mang tính chuyên môn sâu, cũng như việc đo lường, định lượng, đánh giá ở khâu KTNB “*Biểu phân tích 2*” các mục chính (2), (3), (4), (5), (6), (9), (11), (12).

- Một số kế hoạch được ban hành chậm (chủ yếu được ban hành cuối tháng 9 và tháng 10) *khi nhiệm vụ năm học đã được triển khai.*

- Các kế hoạch của nhà trường ít có ý kiến tham gia bàn, đóng góp của giáo viên, nhân viên (THPT Ninh Hải, THCS Phan Đình Phùng, THCS Quang Trung).

#### *c. Tổ chức thực hiện đổi mới PPDH:*

- Các đơn vị được thanh tra đã xây dựng nội dung kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá ngay từ đầu năm học theo các văn bản hướng dẫn, nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện từng đơn vị.

- Các trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học bằng nhiều cách thức, mức độ khác nhau, chuyển tải các yêu cầu, nội dung đã được triển khai, tập huấn về đổi mới, kỹ thuật dạy học đến tổ chuyên môn, giáo viên để áp dụng vào từng tiết dạy phù hợp với đặc thù môn học.

- Điều kiện cơ sở vật chất đã đáp ứng được cho việc thực hiện đổi mới PPDH (trang bị Smart Ti vi ở các phòng học, phòng Tin học, phòng thực hành, thí nghiệm, thiết bị, đồ dùng dạy học đã được cập nhật vào phần mềm).

- Các đơn vị đã tổ chức hội thảo cấp trường để nâng cao chất lượng các môn Toán, tiếng Anh, Ngữ văn theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tuy nhiên, chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung này theo hồ sơ, dữ liệu “*Biểu phân tích 1*” các mục chính (1), (2), (3), (4), (8), (9). Chưa thể hiện rõ sự cần thiết và mang tính chuyên môn sâu, cũng như việc đo lường, định lượng, đánh giá ở khâu KTNB “*Biểu phân tích 2*” các mục chính (1), (2), (3), (4), (5), (11), (12). Quá trình tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, các nhà trường chưa quan tâm xác định đầy đủ nhiệm vụ ở vị trí của cán bộ quản lý nhà trường (HT, PHT) và cách thức để đo lường, định lượng kết quả đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Cụ thể:

+ Chưa khảo sát khoa học lấy thông tin, dữ liệu phản hồi, cảm nhận từ giáo viên và học sinh về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kết quả và chất lượng giảng dạy, giáo dục. Tiến tới đánh giá thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của từng giáo viên và nâng lên phân tích, đánh giá, tổ chức sơ kết ở các cấp độ cao hơn: tổ chuyên môn, toàn trường, theo tháng, học kỳ, năm học.

+ Chưa thể hiện giải pháp, biện pháp, cách thức để đo lường, định lượng, đánh giá khách quan kết quả thực hiện đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học của cấp quản lý nhà trường (thiếu công cụ để thực hiện trong quản lý và kiểm tra nội bộ).

Chưa đo lường, định lượng, đánh giá đầy đủ để trả lời các con số Tổng tiết dạy trong nhà trường mỗi năm học phải đổi mới PPDH-KTĐG “*Biểu phân tích 4*”.

+ Hàng tháng, quản lý chuyên môn nhà trường (HT, PHT) hầu như không có đầy đủ thông tin chính xác, khách quan về thực hiện đổi mới PPDH của giáo viên từng môn ở các mức độ, tần suất khai thác phương tiện, kỹ thuật dạy học (qua cung cấp số liệu bắt buộc của bộ phận nhân viên TB, ĐDDH theo các kế hoạch đã xây dựng; qua kiểm tra nội bộ, qua chủ động kiểm tra, qua khảo sát thông tin người học,... đều chưa thể hiện hoặc sơ sài).

+ Các đơn vị được thanh tra chưa có phòng học bộ môn theo đúng chuẩn được quy định tại Thông tư 14/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

+ Không có phòng thực hành của các bộ môn: Sinh học, Hóa học, Vật lý ((PTDTBTTHCS Nguyễn Huệ).

+ Thiếu giáo viên ở các bộ môn: THCS Quang Trung (thiếu 02 giáo viên Toán, 01 giáo viên Ngữ văn), THCS, THPT Trần Hưng Đạo (thiếu giáo viên Ngữ văn, Giáo dục thể chất, GDQP-AN); THCS Lê Lợi (thiếu 02 giáo viên Ngữ văn, 01 giáo viên Toán); THPT Ninh Hải (thiếu giáo viên GDQP-AN); PTDTNT THCS Nguyễn Huệ (thiếu giáo viên bộ môn Sinh học, Âm nhạc, Công nghệ).

+ Cơ sở vật chất tại một số trường còn có những hạn chế, thiếu đồng bộ nên việc ứng dụng CNTT vào đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá gặp nhiều khó khăn: trường THCS Phan Đình Phùng chưa có phòng máy để dạy học Tin học; trường THCS Quang Trung chỉ có 01 Smart Ti vi phục vụ dạy học, 01 bảng tương tác thông minh nhưng bị hư OPS; trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo chưa có phòng học cho bộ môn âm nhạc).

+ Chưa ứng dụng phần mềm MISA để quản lý, theo dõi việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học (THPT Ninh Hải). Việc thiết lập sổ quản lý, sử dụng đồ dùng dạy học của nhà trường chưa đảm bảo, theo dõi chưa đầy đủ (THCS Cao Bá Quát).

+ Không có kế hoạch tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng dạy học 03 môn thi tuyển sinh vào lớp 10 theo công văn số 2608/SGDĐT-NVDH, ngày 20/20/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch tổ chức hội thảo, tập huấn nâng cao chất lượng dạy học 03 môn thi tuyển sinh (THCS, THPT Trần Hưng Đạo, THCS Quang Trung-Ninh Hải).

+ Hàng tháng, quản lý chuyên môn nhà trường có ít thông tin về thực hiện đổi mới PPDH của giáo viên từng môn ở các mức độ, tần suất khai thác phương tiện, kỹ thuật dạy học (qua cung cấp số liệu bắt buộc của bộ phận nhân viên thiết bị, thí nghiệm thực hành theo các kế hoạch đã xây dựng; qua kiểm tra nội bộ, qua chủ động kiểm tra, qua khảo sát thông tin người học,... đều không thể hiện hoặc sơ sài). Ngoại trừ trường THCS Lê Lợi, trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo được theo dõi, cập nhật cơ bản đảm bảo.

#### *d. Chọn và sử dụng sách giáo khoa mới:*

- Các nhà trường thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6 đảm bảo theo đúng quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ GDĐT hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Thực hiện việc tuyên truyền về danh mục SGK nhà trường chọn sử dụng đến học sinh, cha mẹ học sinh, các cấp chính quyền địa phương; niêm yết công khai tại trường theo quy định.

- Trong các cuộc họp của nhà trường, của tổ chuyên môn chưa có hồ sơ thể hiện nội dung bàn, thảo luận về việc tổ chức lựa chọn SGK 2018 (THCS Phan Đình Phùng, THPT Ninh Hải).

- Hiệu trưởng nhà trường chưa ban hành quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 của đơn vị (THCS Quang Trung); trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo các tổ chuyên môn chưa tổ chức họp đúng quy trình để lựa chọn SGK lớp 7, lớp 8 thuộc các môn học của tổ.

*đ. Vai trò công tác kiểm tra nội bộ trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới PPDH, KTĐG học sinh:*

- Vào đầu năm học, các nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra nội bộ cơ bản kiểm tra, kiểm soát được việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, phân công của các cá nhân, tổ chức, bộ phận trong nhà trường.

- Một số trường đã chú trọng lựa chọn các nội dung trọng tâm, cốt lõi của hoạt động chuyên môn để tổ chức kiểm tra, đánh giá tổ chuyên môn, giáo viên (THCS Trương Văn Ly, THCS Lê Lợi, THPT Ninh Hải, PTDTBTTHCS Nguyễn Huệ, THCS Cao Bá Quát, THCS Quang Trung).

- Tuy nhiên chưa xây dựng, ban hành Quy định về “Quy chuẩn, tiêu chí đo lường, định lượng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, phân công của các cá nhân, tổ chức, bộ phận trong nhà trường trong năm học” làm công cụ đo trong công tác kiểm tra nội bộ nói riêng và công tác quản lý nói chung nhằm đánh giá chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời. Theo Biểu phân tích 2 các mục (1), (2), (3), (4), (5), (6). Ngoại trừ trường THCS Trương Văn Ly, THCS Cao Bá Quát đã thực hiện khá tốt.

- Trường PTDTBTTHCS Nguyễn Huệ: chưa pháp lý ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ dàn trải, quá nhiều nội dung (năm học 2022-2023 tổng số 31 cuộc kiểm tra).

- Thực hiện chưa đảm bảo pháp lý về trình tự, thủ tục các cuộc kiểm tra, chưa phát huy được hiệu quả quản lý sau kiểm tra (THCS Phan Đình Phùng).

## **2. Vai trò, trách nhiệm của tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên**

### *2.1. Đối với tổ, nhóm chuyên môn:*

- Vào đầu năm học, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục và giảng dạy của tổ theo đặc trưng bộ môn, kế hoạch giáo dục (phân phối chương trình các môn học, chuyên đề, chủ đề, liên môn, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học, kế hoạch thực hiện các tiết thí nghiệm, thực hành).

- Trong các kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn đã xác định được chi tiết các yêu cầu cần đạt của từng bài học/chủ đề, có định hướng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ tổ, nhóm theo quy định; tổ chức sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm cơ bản đã thể hiện các nội dung đổi mới PPDH ở các mức độ (học tập, triển khai các văn bản, xây dựng, thể nghiệm, đánh giá các chuyên đề, chủ đề; nghiên cứu bài học, đặc điểm tình hình học sinh,... để nâng cao chất lượng dạy học).

- Tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề STEM đầy đủ, chi tiết, tổ chức tốt các chủ đề STEM, câu lạc bộ STEM, các sản phẩm của học sinh (trường THCS Cao Bá Quát, THCS Quang Trung-Ninh Hải, THCS Lê Lợi).

- Tuy nhiên, chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung này theo hồ sơ, dữ liệu của tổ “*Biểu phân tích 1*” các mục chính (5), (6), (7), (8), (9). Chưa thể hiện rõ sự cần thiết và mang tính chuyên môn sâu, kỹ “*Biểu phân tích 2*” các mục chính (4), (5), (7), (8), (9), (11). Chưa khảo sát khoa học lấy thông tin, dữ liệu phản hồi, cảm nhận *từ giáo viên* trong tổ và *học sinh* về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kết quả và chất lượng giảng dạy, giáo dục.

- Học kỳ I, năm học 2021-2022 do tình hình dịch bệnh kéo dài, một số kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, tổ chuyên môn chưa được thực hiện đảm bảo: giáo dục STEM, các hoạt động giáo dục ngoài không gian lớp, các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Một số trường trong thời kỳ thanh tra chưa triển khai các chuyên đề dạy học: THPT Ninh Hải (môn Thể dục, môn GDQP-AN), trường THCS Cao Bá Quát (môn Toán chưa thực hiện chủ đề); Tổ Thể dục-Quốc Phòng-An ninh của trường THPT Ninh Hải: họp tổ chuyên môn 01 lần/tháng là chưa đảm bảo theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường phổ thông (viết tắt Thông tư 32).

- Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn chưa bao gồm kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của phụ lục 2 công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (Tổ Toán-Tin trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo).

- Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa đảm bảo, còn mang tính sự vụ, hành chính (trường THCS Cao Bá Quát; tổ KHTN của trường THCS Quang Trung; tổ tiếng Anh trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo); kế hoạch giáo dục của tổ chưa thể hiện nội dung đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (trường THCS Cao Bá Quát: tổ KHXH).

- Tổ, nhóm bộ môn chưa tổ chức cho giáo viên nghiên cứu sâu kỹ chương trình bộ môn (môn Lịch sử của trường THCS Phan Đình Phùng).

## 2.2. Đối với giáo viên:

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế bài dạy của giáo viên kết quả cho thấy việc đổi mới PPDH đã được giáo viên các môn học thực hiện theo các kế hoạch của nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn, với quy mô, mức độ, số lượng, chất lượng kiểm soát có khác nhau nhưng đều thể hiện và đáp ứng những nội dung theo yêu cầu chỉ đạo về đổi mới PPDH. Cụ thể:

+ Thông qua xây dựng và thể nghiệm các *chuyên đề* chuyên môn tối thiểu 01 chuyên đề trên tổ, trên một học kỳ (không tính trong tiết của PPCT môn học).



+ Thông qua xây dựng và thực hiện *chủ đề* chuyên môn ở từng môn học (được tính trong PPCT môn học).

+ Thông qua xây dựng và thực hiện kế hoạch thí nghiệm thực hành, khai thác và sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học (tính vào trong PPCT môn học).

+ Thông qua áp dụng các phương tiện kỹ thuật công nghệ thông tin (tính vào trong PPCT môn học).

+ Thông qua vận dụng, kết hợp các kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động học.

- Việc đổi mới PPDH ở các mức độ đã tạo cho học sinh thích thú, hứng khởi, giảm áp lực căng thẳng trong tiết học, phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, có nhiều cơ hội để chủ động thể hiện năng lực, trách nhiệm của cá nhân,... được quan tâm, chia sẻ, cung cấp nhiều kiến thức phong phú, gắn với thực tiễn cuộc sống hơn, cả về tình cảm, thái độ, hành vi ứng xử cũng được quan tâm.

- Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn những tồn tại, hạn chế, thiếu sót:

+ Việc ứng dụng CNTT trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn hạn chế, dẫn đến việc khai thác các nguồn học liệu mở, thí nghiệm ảo,...chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và chưa có hiệu quả.

+ Một số giáo viên chưa thường xuyên, chủ động khai thác, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Việc cập nhật, nghiên cứu và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong đổi mới PPDH theo đặc trưng môn học còn nhiều hạn chế.

+ Trong kế hoạch giáo dục của giáo viên, phần kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công, hầu hết giáo viên không xây dựng được các nhiệm vụ liên quan mang tính đặc thù bộ môn (tổ Ngữ văn-Trường THCS, THPT Trần Hưng Đạo).

+ Việc định lượng, đo lường được các tiết dạy học theo yêu cầu đổi mới PPDH trong từng năm học, từng môn học và toàn trường còn rất thấp.

## **II. Đổi mới kiểm tra đánh giá**

### **1. Xây dựng ma trận đề và đề kiểm tra**

- Các nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác xây dựng ma trận đề và đề kiểm tra đến các tổ bộ môn, giáo viên và tổ chức thực hiện theo quy định. Cơ bản các giáo viên bộ môn đều thực hiện xây dựng đề kiểm tra phù hợp với ma trận đề.

- Việc xây dựng ma trận đề, đề kiểm tra có hướng đến việc đánh giá năng lực học sinh; có trộn đề thành các mã đề đối với phần trắc nghiệm.

- Quy trình ra đề kiểm tra chung được thống nhất từ khâu xây dựng ma trận đề và phân công ra đề ở tổ/nhóm chuyên môn cho giáo viên bộ môn đến việc bàn giao đề cho cán bộ quản lý (Phó Hiệu trưởng chuyên môn) thực hiện bảo mật, in sao đề.

- Trường THCS Trương Văn Ly: Việc xây dựng các đề kiểm tra chưa bám sát ma trận đề, các câu hỏi (đề gốc) chưa phân loại theo các mức độ.

### **2. Quy trình thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh**

Đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 10 thực hiện đánh giá học tập của học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT (viết tắt Thông tư 22); đối với học sinh lớp 8, lớp 9, lớp 11 và lớp 12 thực hiện đánh giá học tập của học sinh theo

Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy:

- Các đơn vị cơ bản đã xây dựng kế hoạch KTĐG đồng bộ với đổi mới PPDH, thiết lập và lưu trữ các loại hồ sơ có liên quan đến công tác kiểm tra (thường xuyên, định kỳ) theo quy định nhằm đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, trung thực kết quả học tập của học sinh.

- Học kỳ I, năm học 2021-2022, các nhà trường tổ chức dạy học và KTĐG học sinh chủ yếu bằng hình thức trực tuyến thông qua việc sử dụng các nền tảng Zoom, Google meet, Azota,... về cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong quản lý, thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Quy trình ra đề kiểm tra chung được thống nhất từ khâu xây dựng ma trận đề và phân công ra đề ở tổ/nhóm chuyên môn cho giáo viên bộ môn đến việc bàn giao đề cho cán bộ quản lý (Phó Hiệu trưởng chuyên môn) thực hiện bảo mật, in sao đề.

- Tổ chức khâu coi kiểm tra chung cơ bản nghiêm túc, khách quan; một số đơn vị thực hiện quy định đánh số báo danh theo thứ tự ABC/phòng, lớp cho các đợt kiểm tra định kỳ; tổ chức coi kiểm tra chéo.

- Việc chấm bài kiểm tra của học sinh cơ bản các giáo viên bộ môn của lớp thực hiện chấm, trả và vào điểm theo thời gian quy định; một số đơn vị đã thực hiện việc chấm chéo và chấm kiểm tra xác suất việc chấm bài của giáo viên bộ môn.

- Thực hiện thống kê sau mỗi lần kiểm tra đánh giá và trả bài cho học sinh, gồm: nhận xét ưu điểm, tồn tại, giải pháp khắc phục nhằm động viên học sinh, định hướng, điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp năng lực học sinh.

- Việc quản lý điểm được các nhà trường sử dụng phần mềm quản lý điểm của học sinh và một số đơn vị sử dụng sổ gọi tên ghi điểm.

- Các đơn vị được thanh tra trong quá trình tổ chức giáo dục, tổ chức dạy học đã lựa chọn các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục hiện hành (thuyết trình, thi vấn đáp, các sản phẩm bài học STEM,...).

- Tuy nhiên, chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung này theo hồ sơ, dữ liệu “*Biểu phân tích 2*” các mục chính (1), (2), (3), (4), (5), (6), (11), (12).

- Sau nhiều năm nhưng các đơn vị chưa thiết lập được ngân hàng đề kiểm tra dùng chung mà chỉ lưu trữ dưới dạng file mềm và thực hiện khâu duyệt, xuất đề kiểm tra theo từng năm học.

### **Phần thứ ba: Kết luận và kiến nghị**

#### **I. Kết luận**

**1.** Hai năm học trong thời kỳ thanh tra (2021-2022 và 2022-2023), trong đó năm học 2021-2022 tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp; công tác quản lý, thực hiện *CTGDPT 2018* đối với các khối *lớp 6, 7 (cấp THCS)* và *lớp 10 (cấp THPT)* và tiếp tục đổi mới PPDH-KTĐG đối với *CTGDPT 2006* các khối *lớp 8, lớp 9 (cấp THCS)* và *lớp 11, lớp 12 (của cấp THPT)* của các nhà trường từ cấp độ cán bộ quản lý (HT, PHT) đến tổ, khối chuyên môn, bộ phận, giáo viên và nhân viên đã thể hiện được cơ bản đúng vị trí, vai trò, nhiệm vụ và tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ năm học, nhiệm vụ nhà trường được quy định

trong các văn bản pháp luật về giáo dục (Luật, Điều lệ nhà trường...). Về cơ bản tuân thủ đúng, đủ với quy định và hướng dẫn, triển khai thực hiện của cấp quản lý giáo dục vĩ mô và quản lý nhà nước (Trung ương, địa phương, Bộ, Sở và Phòng GDĐT).

2. Các nhà trường và giáo viên trong điều kiện còn rất nhiều khó khăn mang tính khách quan (thiếu giáo viên, nhân viên; thiếu phòng bộ môn, thiếu thiết bị dạy môn Tin học, thiết bị phục vụ chương trình GDPT 2018 được cấp chậm so với tiến độ dạy học) về cơ bản đã phát huy tính *chủ động, linh hoạt, sáng tạo* trong quản lý, thực hiện đồng thời 02 chương trình (GDPT 2006, GDPT 2018 và SGK mới) thông qua các kế hoạch thể hiện ở các cấp độ, chủ thể trong từng nhà trường (từ cán bộ quản lý đến tổ, khối chuyên môn, bộ phận thư viện, trang thiết bị đồ dùng dạy học, công nghệ thông tin, học liệu số để mỗi giáo viên thể hiện qua từng tiết dạy, chuyên đề, hoạt động giáo dục có được thành công nhất cả nội dung, phương pháp, tác động tích cực lên chủ thể học sinh (phát triển năng lực, phẩm chất, khai phóng, khai mở tiềm năng, trí tuệ).

**3. Tuy nhiên, còn những hạn chế, thiếu sót mang tính chủ quan của các nhà trường.**

### **3.1. Vị trí cán bộ quản lý nhà trường (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng):**

- Chưa định hình thật *đầy đủ, đúng* từ *bao quát* đến *cụ thể* nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà trường gắn với *vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm* của từng chủ thể (*cá nhân, tổ chức, bộ phận*) đã được pháp lý hóa từ văn bản pháp luật của Trung ương, địa phương, quản lý cấp vĩ mô về giáo dục đến *quyết định* của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục. Đề:

+ Hoàn thiện, kiện toàn công tác tổ chức, bộ máy nhà trường đầy đủ theo quy định khi vào năm học mới, phải *trước khai giảng* (Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn, Tổ khối chuyên môn, bộ phận, phân công phân nhiệm, ... đến biên chế khối lớp học).

+ Định rõ nội dung nhiệm vụ triển khai *theo thời gian*, tính chất, mục tiêu, bảo đảm tính chủ động, khả thi trong thực hiện, đặc biệt là kế hoạch giáo dục, giảng dạy theo phân phối chương trình, thời khóa biểu).

- Chưa rõ cách thức tổ chức để *mọi chủ thể* quản lý trong nhà trường (cá nhân, tổ chức) thực hiện đúng, đủ quyền và trách nhiệm đã được quy định đóng góp trí tuệ trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học mà cụ thể chính là xây dựng và thực hiện các kế hoạch (theo Biểu phân tích 1, Biểu phân tích 2), tối ưu hóa sử dụng CNTT, số hóa để đạt hiệu quả đóng góp trí tuệ của cá nhân, tổ chức.

- Chưa trả lời rõ về mục tiêu đổi mới PPDH-KTĐG ở cả 02 chương trình GDPT 2018 và GDPT 2006 thông qua các con số theo “Biểu phân tích 4” về định tính và định lượng (thông qua đo lường của quản lý nhà trường).

- Chưa thể hiện rõ giải pháp quản lý tăng cường thông qua đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện CTGDPT 2018, SGK mới để tháo gỡ các khó khăn, bất cập.

- Để xây ra các hạn chế, thiếu sót (được nêu trong phần kết quả thanh tra) trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường.

### 3.2. Vị trí tổ, khối chuyên môn, bộ phận, giáo viên, nhân viên:

- Chưa thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong quản lý, thực hiện nội dung chuyên môn của tổ “*Biểu phân tích 1*” các mục chính (5), (6), (7), (8), (9). Chưa thể hiện rõ sự cần thiết và mang tính chuyên môn sâu, kỹ “*Biểu phân tích 2*” các mục chính (4), (5), (7), (8), (9), (11). Chưa định kỳ khảo sát khoa học lấy thông tin, dữ liệu phản hồi, cảm nhận từ giáo viên trong tổ và học sinh về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kết quả giảng dạy, giáo dục mang lại.

- Chưa định lượng, đo lường được các tiết dạy học theo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trong từng môn học, từng năm học (theo Biểu phân tích 4).

- Các nhận định, đánh giá, đo lường từ thực tiễn của người trực tiếp giảng dạy, hiện thực hóa, quyết định chất lượng giáo dục học sinh (sản phẩm giáo dục đầu ra) đối với CTGDPT 2018, SGK mới chưa thể hiện rõ trong vị trí vai trò của tổ khối chuyên môn trong các nhà trường.

- Việc ứng dụng CNTT trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên còn hạn chế, dẫn đến việc khai thác các nguồn học liệu mở, thí nghiệm ảo,...chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và chưa có hiệu quả.

- Một số giáo viên chưa thường xuyên, chủ động khai thác, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học,... Việc cập nhật, nghiên cứu và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong đổi mới PPDH theo đặc trưng môn học còn có những hạn chế.

## II. Kiến nghị - Các biện pháp xử lý

### 1. Các đơn vị trường được thanh tra:

- Công khai, niêm yết Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định.

- Tiếp tục phát huy các ưu điểm, thành tích đã đạt được trong thực hiện 02 chương trình giáo dục phổ thông (GDPT 2018, GDPT 2006); tổ chức thực hiện kết luận thanh tra, có kế hoạch thể hiện các giải pháp, biện pháp, khắc phục các hạn chế, thiếu sót để hoàn thành chương trình giáo dục năm học 2022-2023 đảm bảo mục tiêu về chất lượng đối với học sinh theo quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước ngày 30/6/2023.

- Xây dựng quy trình quản lý hồ sơ điện tử từ lãnh đạo nhà trường đến tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên; có giải pháp để quản lý tính hợp lệ của các loại hồ sơ điện tử được quy định tại Thông tư 32.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện 02 chương trình giáo dục phổ thông (GDPT 2018, GDPT 2006) đối với các khối lớp đã thực hiện để đánh giá sâu kỹ kết quả đã thực hiện, các yêu cầu từ đội ngũ, CSVC, trang thiết bị, công nghệ đáp ứng cho đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, thực hiện chương trình và *chỉ ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, các giải pháp, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung* cho thời gian tới khi tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục 2018 ở năm học 2023-2024 đối với các khối lớp 8 (cấp THCS) và lớp 11 (cấp THPT); chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9 (cấp THCS) và lớp 12 (cấp THPT).

## **2. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố:**

- Triển khai kết luận thanh tra của Sở đến các đơn vị trực thuộc để nghiên cứu, rút kinh nghiệm chung.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các trường tiểu học trực thuộc trong thực hiện 02 chương trình giáo dục phổ thông (GDPT 2018, GDPT 2006), sách giáo khoa mới. Chỉ đạo các trường tổ chức sơ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo lộ trình để có các giải pháp, biện pháp, điều chỉnh, bổ sung hoặc tham mưu các cấp quản lý có thẩm quyền chỉ đạo, quyết định cho năm học 2023-2024 và cả lộ trình.

## **3. Các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn sâu, kỹ và kiểm tra các đơn vị, trường học trong thực hiện 02 chương trình giáo dục phổ thông (GDPT 2018, GDPT 2006), sách giáo khoa mới và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo các cấp học để có được kết quả đánh giá toàn diện, sâu, rộng trong thời gian qua, chỉ ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, các giải pháp, biện pháp cần điều chỉnh, bổ sung cho năm học 2023-2024 và cả lộ trình.

- Tham mưu để Sở có kế hoạch, chương trình bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ nâng cao năng lực công tác quản lý, quản trị nhà trường, quản lý sự thay đổi cho cán bộ quản lý nhà trường các cấp học trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng với mục tiêu công cuộc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo.

Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra đối với các đơn vị theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Các đơn vị được thanh tra (th/hiện);
- Thanh tra Bộ GDĐT (b/cáo);
- Thanh tra tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở (th/dõi, chỉ đạo);
- Các phòng CM Sở (th/dõi, th/hiện);
- Phòng GDĐT các huyện, tp;
- Đăng trên Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Huệ Khải**